

Đông A , ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Số: 127/2022/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 42/2022/TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín (Sacombank)

Địa chỉ: Số 266,268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Thị S, quận 3, Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức B – Giám đốc chi nhánh Đông A .

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vi Văn H – Phó phòng kiểm soát rủi ro (giấy ủy quyền số 13A/2022/GUQ-CNĐA).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P , sinh năm 1992

Bà Đỗ Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Cổ D, Tiên D, huyện Đông A , Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Q , sinh năm 1968

2. Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1970

3. Bà Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1996 (con ông Q , bà L)

Đều cư trú: Thôn Cổ D, Tiên D, huyện Đông A , Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P , bà L , bà H là ông Q theo giấy ủy quyền đã ký ngày 05/4/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh P và bà Đỗ Thanh T đã ký hợp đồng tín dụng số **LD1907500002** ngày **16/3/2019** cùng các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp

đồng tín dụng số **01** ngày **14/3/2020**; số **02** ngày **12/3/2021** và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 với ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

Hợp đồng tín dụng số LD1907500002 ngày 16/3/2019, ngân hàng đã giải ngân theo 2 giấy nhận nợ gồm giấy nhận nợ số 09 ngày 11/01/2021 và giấy nhận nợ số 10 ngày 13/01/2021.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán ô tô cũ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thửa số 8, tờ bản đồ số 41, Thôn Cổ D, xã Tiên D, huyện Đông A, Tp.Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 959999 do UBND huyện Đông A cấp ngày 27/09/2012, vào sổ cấp GCN số 2917.QĐ-UBND.2012 CH.00348.2012, cấp cho ông Nguyễn Văn Q – bà Nguyễn Thị L.

Tính đến ngày 25/5/2022 ông P, bà T còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền gồm:

- Hợp đồng tín dụng số **LD1907500002** ngày **16/3/2019**.

- Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 14.056.896 đồng

- Lãi quá hạn: 294,166,849 đồng

- Phạt chậm trả: 1,224,886 đồng

- Tổng số tiền: 2,809,448,631 đồng

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 (số thẻ 356481 – 0239)

- Nợ gốc: 339,661,927 đồng.

- Lãi quá hạn: 74,852,895 đồng.

- Tổng số tiền: 414,514,822 đồng.

*** Phương án trả nợ như sau:**

*** Phương án trả nợ hợp đồng tín dụng số LD1907500002 ký ngày 16/3/2019 như sau:**

- + Ngày 28/6/2022 ông Nguyễn Minh P, bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- + Ngày 28/7/2022 ông Nguyễn Minh P, bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- + Ngày 28/8/2022 ông Nguyễn Minh P, bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- + Ngày 28/9/2022 ông Nguyễn Minh P, bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- + Ngày 28/10/2022 ông Nguyễn Minh P, bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/01/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/3/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/4/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/5/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

- Trường hợp vợ chồng ông P , bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số **LD1907500002** ký ngày **16/3/2019** thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với: Thửa số 8, tờ bản đồ số 41 thôn Cổ D, xã Tiên D, Đông A , Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 959999 do UBND huyện Đông Acáp ngày 27/9/2012 mang tên ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L .

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông P , bà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Vợ chồng ông P , bà T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/5/2022 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số **LD1907500002** ký ngày **16/3/2019** .

* Phương án trả nợ đối với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 (số thẻ 356481 – 0239) như sau:

+ Ngày 28/6/2022 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/7/2022 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/8/2022 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/9/2022 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/12/2023 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/01/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/3/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/4/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/5/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

+ Ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Minh P , bà Đỗ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

- Trường hợp vợ chồng ông P , bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm kỳ trả nợ theo cam kết trả nợ đối với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 (số thẻ 356481 – 0239) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện thu hồi nợ. Ông P , bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Vợ chồng ông P , bà T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/5/2022 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận tương ứng trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 (số thẻ 356481 – 0239).

*** Về án phí:** Ông Nguyễn Minh P và bà Đỗ Thanh T phải chịu 44.095.000 đồng (bốn mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí đối với hợp đồng tín dụng số **LD1907500002** ký ngày **16/3/2019** và 10.291.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng) tiền án phí đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 28/8/2019 (số thẻ 356481 – 0239) để sung công nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.696.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046210 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A , thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội.
- VKSND huyện Đông A .
- Chi cục THA dân sự huyện Đông A .
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng